TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:43/2022/HS-ST
Ngày 30/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thấu và bà Bùi Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 26/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Vũ Đình K, sinh năm: 1978 tại thôn LX, xã TT, huyện TM, tỉnh Hải Dương; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn LX, xã TT, huyện TM, tỉnh Hải Dương; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Vũ Đình G, sinh năm: 1949; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Đ, sinh năm: 1950; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1982, có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 14/3/2022, Vũ Đình K bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã ĐT, huyện TM, tỉnh Hải Dương ra Quyết định số 07, áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Huyền T, sinh ngày 18/5/2009; địa chỉ: Khu dân cư C, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Khắc N, sinh năm 1962 và bà Đoàn Thị T1, sinh năm 1970; địa chỉ: : Khu dân cư C, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương (là bố mẹ đẻ của cháu T).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị S - Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.

Cháu T, ông N và bà T1 vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Bà S có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn LX, xã TT, huyện TM, tỉnh Hải Dương. Chị Q vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1983. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình K là người sử dụng ma tuý, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác rồi bán lấy tiền để chi tiêu. Sáng ngày 21/3/2022, K điều khiển xe mô tô Honda Vision *(xe không đeo biển kiểm soát)* của vợ là chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982, trú tại thôn LX, xã TT, huyện TM, tỉnh Hải Dương, đi từ nhà ở thôn LX đến huyện GL, mục đích tìm, tiếp cận tài sản để thực hiện việc chiếm đoạt. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, K đi qua nhà ông Nguyễn Khắc N, sinh năm 1962, ở khu dân cư C, thị trấn GL, huyện GL. K nhìn thấy cháu Nguyễn Huyền T, sinh ngày 18/5/2009, là con gái ông N, đang đứng một mình ở hiên nhà, trên tay cầm chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12. K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của cháu T. K dừng xe trước cổng nhà cháu T rồi hỏi: *"Bố mẹ có nhà không?"*. T trả lời có bố ở nhà rồi gọi ông N ra gặp K, còn T đi vào trong nhà. Khi gặp ông N, K nói chuyện và tìm cách để ông N đi ra khỏi nhà. K nhìn thấy trong sân nhà ông N có một chiếc xe ba gác nên K nói dối ông N là K có 02 bao bột hương, đang để ở khu vực cầu Gỗ, thị trấn GL, cần chở về xưởng ở khu dân cư C, thị trấn GL. K muốn thuê ông N chở 02 bao bột hương. Ông N đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường. Ông N điều khiển xe mô tô kéo chiếc xe ba gác đi theo sau. Khi đi được một đoạn, K bảo ông N ra khu vực CG trước, còn K quay lại có việc rồi đi ra sau. Sau đó, K quay lại nhà ông N, dựng xe mô tô ở cổng rồi đi vào trong nhà gọi thì cháu T từ trên tầng 2 đi xuống. K bảo cháu T cho K mượn điện thoại Samsung Galaxy A12 để K gọi cho ông N vì máy điện thoại của K hết pin. T đồng ý và đi lên tầng 2 lấy điện thoại, K đi theo sau. Sau đó, T đưa cho K mượn chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12 của mình và bảo điện thoại không có sim. K giả vờ lắp một chiếc sim vào điện thoại nhưng không lắp được. K nói với T sẽ cầm điện thoại, đi mua chiếc sim khác để lắp vào. Cháu T tin K nói thật nên đồng ý. Sau đó, K cầm chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12 đi ra cổng, rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, K mang chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12 đến bán cho anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1983, trú tại: Thôn DTN, xã BX, huyện BG, tỉnh Hải Dương là chủ cửa hàng điện

thoại VĐ, ở xã BX, huyện BG, tỉnh Hải Dương được 2.300.000 đồng. Số tiền này K đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận Hội đồng định giá tài sản số 09/KLGĐ-HĐ ngày 24/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân huyện Gia Lộc kết luận: 01 điện thoại di động; đã qua sử dụng; nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A12; Màu: đen; Ram: 6Gb; bộ nhớ trong: 128Gb; số IMEI: 353649453750751; sản xuất tại Việt Nam; mua mới tháng 3/2022; còn giá trị sử dung, tại thời điểm tháng 3/2022 có giá trị là 3.500.000đ *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12, sau khi chiếm đoạt, K đã bán cho anh Phạm Văn Đ. Sau đó, anh Đ đã bán chiếc điện thoại này cho người khác nhưng không biết người này là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được chiếc điện thoại trên.

- Đối với chiếc xe mô tô HONDA VISON K điều khiển để đi chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản riêng, hợp pháp của chị Nguyễn Thị Q. Chị Q không biết K sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc không thu giữ, quản lý chiếc xe mô tô trên.

- Chị Nguyễn Thị Q tự nguyện giao nộp 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu KATA, màu đỏ, loại nửa đầu, có kính chắn gió, là chiếc mũ K sử dụng khi đi bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Q nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho chị Q để quản lý và sử dụng.

- 01 USB nhãn hiệu Toshiba có lưu trữ file video hình ảnh trích xuất từ camera an ninh tại cửa hàng kinh doanh điện thoại của anh Phạm Văn Đ, được niêm phong trong bì thư là chứng cứ chứng minh tội phạm nên được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Vũ Đình K đã tác động đến chị Nguyễn Thị Q (là vợ của bị cáo K), bồi thường cho cháu Nguyễn Huyền T và người đại diện hợp pháp của cháu T số tiền 4.000.000 đồng, là giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt. Cháu T và người đại diện hợp pháp xác định đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường thêm gì khác. Chị Q cùng không yêu cầu K phải hoàn trả cho chị số tiền 4.000.000 và đồng ý cho bị cáo K.

Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 26/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Vũ Đình K từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2022. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại xac định bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường từ gia đình bị cáo và không có đề nghị gì khác, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do có ý thức chiếm đoạt tài sản từ trước nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/3/2022, tại nhà ông Nguyễn Khắc N, sinh năm 1962, trú tại khu dân cư C, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương, Vũ Đình K đã dùng thủ đoạn gian dối, hỏi thuê ông N chở hàng mục đích để ông N đi ra khỏi nhà. Sau đó, K quay lại nhà ông N, gặp cháu Nguyễn Huyền T, sinh ngày 18/5/2009, là con gái ông N, nói dối hỏi mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12, màu đen, không lắp sim của cháu T để gọi điện cho ông N. Khi cháu T đưa điện thoại cho K, K lấy lý do đi mua sim điện thoại để gọi rồi chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.500.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do cần tiền để tiêu xài, lại lười lao động nên bị cáo dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật để ông N đi khỏi nhà sau đó quay lại nhà của ông N, tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật để cháu T tự nguyện đưa chiếc điện thoại của cháu cho bị cáo, sau đó chiếm đoạt chiếc điện thoại này của cháu T, mang đi bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân, giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.500.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản. Hơn nữa bị hại trong vụ án này là người dưới 16 tuổi. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, nhận thấy: Bị cáo K có 01 tiền sự chưa được xóa. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của cháu Nguyễn Huyền T (sinh ngày 18/5/2009), là người dưới 16 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo chưa phạm tội lần nào và lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại giá trị tài sản bị chiếm đoạt; Bị hại và người đại diện hợp pháp xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Thành khẩn khai báo"; "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "Người phạm tội bồi thường thiệt hại"*; *"Tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ"* quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi được gia đình bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác, chị Q (là vợ của bị cáo) cùng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho chị số tiền 4.000.000 và đồng ý cho bị cáo. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô HONDA VISON K điều khiển để đi chiếm đoạt tài sản và 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu KATA, màu đỏ, loại nửa đầu, có kính chắn gió (là chiếc mũ K sử dụng khi đi bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12). Quá trình điều tra xác định chiếc xe và chiếc mũ là tài sản riêng, hợp pháp của chị Nguyễn Thị Q. Chị Q không biết K sử dụng những tài sản trên trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc không thu giữ, quản lý chiếc xe mô tô và trả chiếc mũ bảo hiểm cho chị Q là phù hợp. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Toshiba có lưu trữ file video hình ảnh trích xuất từ camera an ninh tại cửa hàng kinh doanh điện thoại của anh Phạm Văn Đua, đây là chứng cứ chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Đối với anh Phạm Văn Đ là người mua chiếc điện thoại Samsung GALAXY A12 của bị cáo K nhưng anh Đ không biết chiếc điện thoại này do bị cáo phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý đối với anh Đ.

Đối với chị Nguyễn Thị Q là người cho bị cáo K mượn chiếc xe mô tô HONDA VISION. Chị Q không biết K sử dụng chiếc xe để đi thực hiện hành vi phạm tội nên không đặt vấn đề xử lý đối với chị Q.

[11] Về án phí: Bị cáo bị tuyên có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 , Điều 38 BLHS; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Vũ Đình K.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Vũ Đình K 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về án phí: Bị cáo Vũ Đình K phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người mà mình bảo vệ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Giang